

Số: 304 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 08 /TTr-STP ngày 18
tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính liên thông sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp theo Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K11.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
1.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi 2.000986.000.00.00.H08	Thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ cần hoàn	Bộ phận Một cửa cấp xã	-	-	x	Lệ phí; mẫu đơn, mẫu tờ khai; Căn cứ pháp lý - Lệ phí khai sinh: + 8.000 đồng. + Miễn lệ phí với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Lệ phí đăng ký thường trú: + Các phường nội thành của thành phố	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); - Luật Cư trú năm 2020; - Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Thông tư liên tịch	UBND cấp xã, Cơ quan Công an có thẩm quyền, Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
		<p>thiện theo yêu cầu của cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú hoặc Bảo hiểm xã hội cấp huyện thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.</p> <p>Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện hoặc cơ quan Công an</p>						<p>Quy nơn: 15.000 đồng.</p> <p>+ Khu vực khác: 7.000 đồng.</p> <p>+ Đối tượng không thu, miễn lệ phí: (Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng</p>	<p>số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
		cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc.						cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc. Miễn lệ phí đăng ký cư trú khi đăng ký cấp lần đầu đối với: Cấp số hộ khẩu gia đình, số tạm trú.) (Lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	Tài chính; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định.	
2.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi 2.001023.000.00.00.H08	Thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ phận Một cửa cấp xã	-	-	x	Lệ phí; mẫu đơn, mẫu tờ khai; Căn cứ	- Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP	UBND cấp xã, Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
		không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ cần hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc. Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp					pháp lý	tật. (Lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc sau khi nhận kết quả)	ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); - Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế;	

